NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25/2016/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2016*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Nhà ở 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2016;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11/2013/TT-NHNN):

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 1 như sau:

"a) Thông tư này quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở từ nguồn tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3 năm 2013; Nghị quyết số 61/NQ-CP

ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/NQ-CP và Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2016.".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

a) Bổ sung thêm vào cuối khoản 1 như sau:

"Riêng đối với khách hàng là cá nhân, hộ gia đình mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; thuê, mua nhà ở thương mại; xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa lại nhà ở của mình, thời gian giải ngân của các ngân hàng từ nguồn tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước để cho vay hỗ trợ nhà ở được thực hiện tối đa đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016.";

b) Bổ sung khoản 5 và 6 vào Điều 2 như sau:

"5. Việc giải ngân tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước chỉ áp dụng đối với các khoản vay mà ngân hàng đã ký hợp đồng tín dụng với khách hàng trước ngày 31 tháng 3 năm 2016 và đã được ngân hàng báo cáo Ngân hàng Nhà nước tại báo cáo định kỳ số liệu đến ngày 10 tháng 5 năm 2016.

6. Sau thời điểm ngân hàng kết thúc giải ngân từ nguồn tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này, ngân hàng tiếp tục giải ngân cho khách hàng đối với số tiền chưa giải ngân hết theo hợp đồng tín dụng đã ký bằng nguồn vốn của ngân hàng trên cơ sở lãi suất cho vay thỏa thuận và chính sách khách hàng của từng ngân hàng.".

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Ngân hàng Nhà nước thực hiện giải ngân cho vay tái cấp vốn đối với ngân hàng trên cơ sở dư nợ cho vay của ngân hàng đối với khách hàng thuộc các hợp đồng tín dụng ký trước ngày 31 tháng 3 năm 2016 và đã được ngân hàng báo cáo Ngân hàng Nhà nước tại báo cáo định kỳ số liệu đến ngày 10 tháng 5 năm 2016 theo nguyên tắc cho vay hỗ trợ nhà ở quy định tại Điều 2 Thông tư này.";

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c (iii) và điểm c (iv) khoản 5 như sau:

"iii) Trong thời hạn tối đa 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Vụ Chính sách tiền tệ có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Tín dụng các ngành kinh tế. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của các đơn vị nêu trên, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế tổng hợp trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định phê duyệt số tiền tái cấp vốn cho ngân hàng;

iv) Căn cứ vào quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và hợp đồng tái cấp vốn nguyên tắc về cho vay hỗ trợ nhà ở giữa Ngân hàng Nhà nước và ngân

hàng, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước và hồ sơ của các ngân hàng, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thực hiện phê duyệt khế ước nhận nợ và giải ngân cho các ngân hàng đối với số tiền tái cấp vốn đã được phê duyệt.";

c) Sửa đổi, bổ sung điểm d (iii) khoản 5 như sau:

"iii) Việc thu nợ gốc tái cấp vốn được tính giảm trừ lần lượt vào các khế ước nhận nợ của ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước theo thứ tự thời gian của các khế ước nhận nợ, tính từ khế ước nhận nợ đầu tiên;

Tại thời điểm trả nợ gốc tái cấp vốn cho Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền lãi đối với các khế ước nhận nợ được thanh toán toàn bộ nợ gốc. Đối với khế ước thanh toán nợ gốc một phần, Ngân hàng Nhà nước thực hiện thu lãi như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư này.".

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

"6. Xử lý đối với việc không trả nợ đúng hạn:

Trường hợp ngân hàng vi phạm việc trả nợ gốc và lãi theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chuyển khoản nợ (gốc và lãi) sang nợ quá hạn, thực hiện thu nợ theo thứ thự ưu tiên: thu nợ gốc quá hạn trước, thu nợ lãi quá hạn sau và áp dụng theo mức lãi suất nợ quá hạn, kể từ ngày quá hạn. Đồng thời Ngân hàng Nhà nước thực hiện thu hồi khoản nợ quá hạn theo các thứ tự ưu tiên sau:

a) Trích tài khoản tiền gửi của ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước;

b) Thu nợ gốc và lãi từ các nguồn khác (nếu có) của ngân hàng;

c) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.";

đ) Bổ sung khoản 7 vào Điều 8 như sau:

"7. Xử lý đối với những trường hợp cho vay không đúng quy định hoặc báo cáo số liệu không chính xác:

a) Trường hợp qua thanh tra, giám sát phát hiện ngân hàng cho vay không đúng quy định về đối tượng, điều kiện vay vốn hoặc số liệu báo cáo Ngân hàng Nhà nước không chính xác, ngân hàng bị xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước thực hiện thu hồi số tiền nợ gốc tái cấp vốn vi phạm và thu số tiền lãi tương ứng tính từ ngày ngân hàng nhận nợ tái cấp vốn với Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước đến thời điểm trả hết số tiền nợ gốc bị thu hồi;

b) Trong thời hạn tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Ngân hàng Nhà nước về việc xử lý thu hồi nợ tái cấp vốn do cho vay không đúng quy định hoặc báo cáo số liệu không chính xác, ngân hàng phải chủ

động thực hiện trả nợ gốc, lãi khoản vay tái cấp vốn cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước. Quá thời hạn trên, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước tự động thu hồi theo quy định tại khoản 6 Điều này.".

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Ban hành văn bản hướng dẫn về cho vay hỗ trợ nhà ở trong hệ thống, phù hợp với các quy định của Thông tư này và pháp luật có liên quan. Thực hiện hướng dẫn, giải thích, phổ biến đúng, đầy đủ về nội dung chính sách tới khách hàng vay vốn và các bên có liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện.";

b) Bổ sung khoản 5 vào Điều 10 như sau:

"5. Thực hiện cho vay, giải ngân, thu nợ, kiểm soát chặt chẽ vốn vay đối với khách hàng; nhận nợ và trả nợ vay tái cấp vốn đối với Ngân hàng Nhà nước theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật.".

5. Thay thế Phụ lục số 01 và 02 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 32/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN) bằng Phụ lục số 01 và 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Các khoản giải ngân của ngân hàng trong thời gian từ ngày 01 tháng 6 năm 2016 đến ngày Thông tư này có hiệu lực được Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Thuộc các hợp đồng tín dụng ký trước ngày 31 tháng 3 năm 2016 với khách hàng là cá nhân, hộ gia đình mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; thuê, mua nhà ở thương mại; xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa lại nhà ở của mình;

b) Thuộc các hợp đồng tín dụng đã được ngân hàng tổng hợp và báo cáo Ngân hàng Nhà nước tại báo cáo định kỳ số liệu đến ngày 10 tháng 5 năm 2016.

2. Đối với các khoản giải ngân đủ điều kiện tại khoản 1 Điều này, ngân hàng áp dụng mức lãi suất cho vay hỗ trợ nhà ở do Ngân hàng Nhà nước công bố hàng năm kể từ thời điểm giải ngân, nhưng không quá thời gian áp dụng mức lãi suất cho vay quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 11/2013/TT-NHNN.

3. Trong trường hợp ngân hàng đã thu nợ lãi với mức lãi suất lớn hơn mức lãi suất cho vay hỗ trợ nhà ở, ngân hàng thực hiện hoàn trả phần chênh lệch nợ lãi giữa mức lãi suất thực tế đã thu và mức lãi suất cho vay hỗ trợ nhà ở trong thời hạn không quá 02 (hai) tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành hoặc bù trừ cho khách hàng chậm nhất vào 02 (hai) kỳ thu lãi gần nhất sau khi được Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016.

2. Bãi bỏ đoạn "a) Thông tư này quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở từ nguồn tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3 năm 2013 và Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/NQ-CP" tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 32/2014/TT-NHNN.

3. Bãi bỏ Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2014/TT-NHNN.

4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Đồng Tiến

PHỤ LỤC SỐ 01 - Mẫu công văn đề nghị vay tái cấp vốn

NGÂN HÀNG.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v đề nghị vay tái cấp vốn hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP tháng....	*...., ngày..... tháng..... năm 20...*

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Tín dụng các ngành kinh tế)

Căn cứ Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15/5/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ và Thông tư số.../2016/TT-NHNN ngày 29/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN;

Căn cứ kết quả cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP tại Ngân hàng..... đến thời điểm..... theo Công văn số.....

Ngân hàng..... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn cho Ngân hàng ... theo các thông tin sau đây:

1. Số tiền đề nghị tái cấp vốn tháng... là:..... *(Bằng chữ:.....)*

Số tiền tái cấp vốn lũy kế đến thời điểm..... là:..... *(Bằng chữ:.....);*

2. Mục đích vay: cho vay hỗ trợ nhà ở đối với khách hàng là cá nhân, hộ gia đình mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; thuê, mua nhà ở thương mại; xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa lại nhà ở của mình (gọi chung là nhóm khách hàng cá nhân);

3. Thời hạn vay: theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15/5/2013 và các văn bản sửa đổi bổ sung.

4. Dự kiến giải ngân cho nhóm khách hàng cá nhân trong tháng tiếp theo:

Ngân hàng..... cam kết giải ngân số tiền tái cấp vốn đúng mục đích và thực hiện trả nợ gốc, lãi vay theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**
- .....;	*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

PHỤ LỤC SỐ 02 - Mẫu công văn và báo cáo kết quả cho vay hỗ trợ nhà ở

NGÂN HÀNG.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... V/v báo cáo kết quả cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP	*.... , ngày..... tháng..... năm 20...*

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Tín dụng các ngành kinh tế)

Ngân hàng..... báo cáo kết quả cho vay hỗ trợ nhà ở từ nguồn tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước theo Nghị quyết số 02/NQ-CP tại Ngân hàng..... đến thời điểm..... như sau:

STT	Chỉ tiêu	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Dư nợ (đồng)		Dự phòng cụ thể đã trích	Số khách hàng còn dư nợ
				Dư nợ	Nợ xấu		
1	*Cho vay đối với khách hàng cá nhân, trong đó:*						
1.1	Cho vay mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội						
1.2	Cho vay thuê, mua nhà ở thương mại						
1.3	Cho vay xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lại nhà ở						
2	*Cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân đầu tư cải tạo hoặc xây dựng mới nhà ở xã hội, trong đó:*						
2.1	Cho vay xây dựng mới nhà ở xã hội						
2.2	Cho vay đầu tư cải tạo nhà ở xã hội						
3	*Cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, trong đó:*						
3.1	Cho vay dự án xây dựng nhà ở xã hội						
3.2	Cho vay dự án nhà ở thương mại chuyển đổi công năng sang nhà ở xã hội						
Tổng cộng							
Dự kiến giải ngân trong kỳ tới		x					

Nơi nhận:
- .....;
Đính kèm:
- Báo cáo 01;
- Báo cáo 02.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

MẪU BÁO CÁO 01

NGÂN HÀNG.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHO VAY HỖ TRỢ NHÀ Ở TỪ NGUỒN TÁI CẤP VỐN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC THEO THÔNG TƯ SỐ 11/2013/TT-NHNN THEO NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG

Tháng..... năm.....

Tổng dư nợ cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP đến ngày..... là:..... tỷ đồng, chiếm tỷ trọng....% tổng dư nợ cho vay của ngân hàng, trong đó:

- Dư nợ cho vay hỗ trợ nhà ở không từ nguồn tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước là..... tỷ đồng (1)

- Dư nợ cho vay hỗ trợ nhà ở của ngân hàng từ nguồn tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước là..... tỷ đồng. Dư nợ tái cấp vốn hỗ trợ nhà ở của ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước là..... tỷ đồng. Chi tiết kết quả cho vay hỗ trợ nhà ở từ nguồn tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước theo bảng dưới đây.

STT	Chỉ tiêu	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Dư nợ (đồng)		Dự phòng cụ thể đã trích	Số lượng khách hàng còn dư nợ
				Dư nợ	Nợ xấu		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
I	**Cho vay đối với khách hàng cá nhân, trong đó:**						
1	*Cho vay mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, trong đó:*						
1.1	Cho vay mua nhà ở xã hội						
1.2	Cho vay thuê nhà ở xã hội						
1.3	Cho vay thuê mua nhà ở xã hội						

STT	Chỉ tiêu	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Dư nợ (đồng)		Dự phòng cụ thể đã trích	Số lượng khách hàng còn dư nợ
				Dư nợ	Nợ xấu		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
2	*Cho vay thuê, mua nhà ở thương mại, trong đó:*						
2.1	Cho vay thuê nhà ở thương mại						
2.2	Cho vay mua nhà ở thương mại						
3	*Cho vay xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lại nhà ở, trong đó:*						
3.1	Cho vay xây dựng mới nhà ở						
3.2	Cho vay cải tạo, sửa chữa nhà ở						
II	**Cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân tham gia đầu tư cải tạo hoặc xây dựng mới nhà ở xã hội, trong đó:**						
1	*Cho vay xây dựng mới nhà ở xã hội*						
1.1	Khách hàng A (Tên khách hàng, dự án, địa điểm)						
…	...						
2	*Cho vay đầu tư cải tạo nhà ở xã hội*						
2.1	Khách hàng A (Tên khách hàng, dự án, địa điểm)						
…	…						
III	**Cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, trong đó:**						
1	*Cho vay dự án xây dựng nhà ở xã hội*						

STT	Chỉ tiêu	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Dư nợ (đồng)		Dự phòng cụ thể đã trích	Số lượng khách hàng còn dư nợ
				Dư nợ	Nợ xấu		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1.1	Khách hàng A (Tên khách hàng, dự án, địa điểm)						
…	...						
2	*Cho vay dự án nhà ở thương mại được chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội*						
2.1	Khách hàng A (Tên khách hàng, dự án, địa điểm)						
…	...						
Tổng cộng (I + II + III)							

Ghi chú:

- Tổng dư nợ cho vay của ngân hàng được lấy theo số liệu ngân hàng báo cáo Vụ Dự báo thống kê tiền tệ hàng tháng.

- (1) Thống kê dư nợ cho vay nhà ở thông thường (không từ nguồn tái cấp vốn) với lãi suất thấp nhất trong khung lãi suất cho vay trung dài hạn của ngân hàng, thời hạn phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng và tình hình tài chính của ngân hàng.

- Đối với những dòng khai báo chi tiết về từng khách hàng thì không điền số liệu vào cột (8)

..... Ngày..... tháng..... năm 20.....

Lập biểu **Kiểm soát** **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

MẪU BÁO CÁO 02

NGÂN HÀNG.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHO VAY HỖ TRỢ NHÀ Ở TỪ NGUỒN TÁI CẤP VỐN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC THEO THÔNG TƯ SỐ 11/2013/TT-NHNN PHÂN THEO ĐỊA BÀN CHO VAY

Tháng..... năm.....

STT	Tỉnh, thành phố	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Dư nợ (đồng)		Dự phòng đã trích	Số lượng khách hàng còn dư nợ
				Dư nợ	Nợ xấu		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	**Hà Nội**						
1.1	*Cho vay đối với khách hàng cá nhân, trong đó:*						
a	Cho vay mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội						
b	Cho vay thuê, mua nhà ở thương mại						
c	Cho vay xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lại nhà ở						
1.2	*Cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân đầu tư cải tạo hoặc xây dựng mới nhà ở xã hội, trong đó:*						
a	Cho vay xây dựng mới nhà ở xã hội						
b	Cho vay đầu tư cải tạo nhà ở xã hội						
1.3	*Cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, trong đó:*						
a	Cho vay dự án xây dựng nhà ở xã hội						

STT	Tỉnh, thành phố	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Dư nợ (đồng)		Dự phòng đã trích	Số lượng khách hàng còn dư nợ
				Dư nợ	Nợ xấu		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
b	Cho vay dự án nhà ở thương mại được chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội						
2	**TP. Hồ Chí Minh**						
2.1	*Cho vay đối với khách hàng cá nhân, trong đó:*						
a	Cho vay mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội						
b	Cho vay thuê, mua nhà ở thương mại						
c	Cho vay xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lại nhà ở						
2.2	*Cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân đầu tư cải tạo hoặc xây dựng mới nhà ở xã hội, trong đó:*						
a	Cho vay xây dựng mới nhà ở xã hội						
b	Cho vay đầu tư cải tạo nhà ở xã hội						
2.3	*Cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, trong đó:*						
a	Cho vay dự án xây dựng nhà ở xã hội						
b	Cho vay dự án nhà ở thương mại được chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội						
3	**Tỉnh/thành phố…**						
3.1	*Cho vay đối với khách hàng cá nhân, trong đó:*						
a	Cho vay mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội						

STT	Tỉnh, thành phố	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Dư nợ (đồng)		Dự phòng đã trích	Số lượng khách hàng còn dư nợ
				Dư nợ	Nợ xấu		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
b	Cho vay thuê, mua nhà ở thương mại						
c	Cho vay xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lại nhà ở						
3.2	*Cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân đầu tư cải tạo hoặc xây dựng mới nhà ở xã hội, trong đó:*						
a	Cho vay xây dựng mới nhà ở xã hội						
b	Cho vay đầu tư cải tạo nhà ở xã hội						
3.3	*Cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, trong đó:*						
a	Cho vay dự án xây dựng nhà ở xã hội						
b	Cho vay dự án nhà ở thương mại được chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội						
...	…						
	Tổng cộng, trong đó:						
1	*Cho vay đối với khách hàng cá nhân, trong đó:*						
-	Cho vay mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội						
-	Cho vay thuê, mua nhà ở thương mại						
-	Cho vay xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lại nhà ở						

STT	Tỉnh, thành phố	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu chương trình (đồng)	Dư nợ (đồng)		Dự phòng đã trích	Số lượng khách hàng còn dư nợ
				Dư nợ	Nợ xấu		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
2	*Cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân đầu tư cải tạo hoặc xây dựng mới nhà ở xã hội, trong đó:*						
-	Cho vay xây dựng mới nhà ở xã hội						
-	Cho vay đầu tư cải tạo nhà ở xã hội						
3	*Cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, trong đó:*						
-	Cho vay dự án xây dựng nhà ở xã hội						
-	Cho vay dự án nhà ở thương mại được chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội						

.... Ngày.... tháng.... năm 20....

Lập biểu **Kiểm soát** **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng